TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sìn Thị M, sinh năm 2000; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm nương; số căn cước: 002300006307, cấp ngày 16/4/2025, nơi cấp: Bộ C; địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn N, xã M, tỉnh Tuyên Quang).

- Bị đơn: Anh Phàn A T, sinh năm 1997; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm nương; số căn cước công dân: 002097003380, cấp ngày 17/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn N, xã M, tỉnh Tuyên Quang).

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sìn Thị M và anh Phàn A T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Sìn Thị M và anh Phàn A T nhất trí thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn số 6 ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nay là xã M, tỉnh Tuyên Quang).

- *Về con chung:* Chị Sìn Thị M và anh Phàn A T thỏa thuận, anh Phàn A T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Sìn Thị Y, sinh ngày 30/8/2016 và Sìn A B, sinh ngày 05/3/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Sìn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị Sìn Thị M và anh Phàn A T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sìn Thị M và anh Phàn A T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Mậu Duệ, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Củng Trẩn Lương